

Số: 179/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**BỘ TRƯỞNG**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, người đứng đầu tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, TCCV, TH, PL;
- Lưu: VT, TCCB.





## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số 179 /QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 02 năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

### I. MỤC ĐÍCH

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm triển khai có hiệu quả Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch).
2. Tăng cường phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là các Đại học Quốc gia) và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc triển khai Quy hoạch, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và sử dụng tối ưu, hiệu quả nguồn lực.
3. Thiết lập khung chỉ số kết quả thực hiện Quy hoạch theo từng giai đoạn làm cơ sở để rà soát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch; làm cơ sở để đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Quy hoạch.

### II. YÊU CẦU

1. Bảo đảm đồng bộ, gắn kết với các kế hoạch thực hiện Quy hoạch cấp quốc gia.
2. Bám sát quan điểm, định hướng, mục tiêu, phương án phát triển, giải pháp của Quy hoạch.
3. Bảo đảm tính linh hoạt trong triển khai thực hiện các dự án theo từng thời kỳ, phù hợp với bối cảnh và khả năng bố trí nguồn lực.

### III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

#### 1. Triển khai phương án phát triển

- a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Đại học Quốc gia triển khai phương án phát triển đối với các tổ chức khoa học và công

nghe (KH&CN) công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Mục III Điều 1 Quyết định số 229/QĐ-TTg.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai phương án phát triển đối với các tổ chức KH&CN công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Mục III Điều 1 Quyết định số 229/QĐ-TTg.

c) Các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn triển khai phương án phát triển đối với các tổ chức KH&CN công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại điểm c khoản 1 Mục III Điều 1 Quyết định số 229/QĐ-TTg.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.)

## **2. Dự án đầu tư phát triển mạng lưới tổ chức KH&CN công lập**

### **a) Dự án đầu tư công**

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc kế hoạch đầu tư công ưu tiên thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới, đầu tư trang thiết bị nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ đồng bộ cho các tổ chức KH&CN công lập.

- Việc sử dụng vốn đầu tư công cho đầu tư các tổ chức KH&CN công lập căn cứ theo quy định của Luật Đầu tư công, nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **b) Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công**

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước ngoài vốn đầu tư công được ưu tiên bố trí để mua sắm tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, bảo dưỡng; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các tổ chức KH&CN công lập theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tài trợ kinh phí xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất của các tổ chức KH&CN công lập.

c) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư lĩnh vực KH&CN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

## **3. Xác định các nguồn lực và kinh phí thực hiện**

a) Các bộ, cơ quan liên quan và các địa phương chủ động bố trí, lồng ghép các nhiệm vụ và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài nguồn ngân sách nhà nước để triển khai phương án phát triển các tổ chức KH&CN công lập thuộc thẩm quyền quản lý quy định tại khoản 1 Mục III của Kế hoạch này.

b) Kinh phí thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư lĩnh vực KH&CN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được bố trí trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước của các bộ, ngành liên quan, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn vốn hợp pháp khác, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và theo quy định của pháp luật, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì công bố, cung cấp thông tin về Quy hoạch và lưu trữ hồ sơ Quy hoạch theo quy định.

b) Là đầu mối giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Đại học Quốc gia, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tập đoàn, tổng công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn trong việc triển khai thực hiện Quy hoạch.

c) Nghiên cứu xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách giải pháp để triển khai thực hiện Quy hoạch.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đánh giá, kiểm tra thực hiện Quy hoạch theo định kỳ 05 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Đại học Quốc gia, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn, tổng công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Quyết định số 229/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

b) Định kỳ tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Quy hoạch về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. /.



**Phụ lục**  
**KHUNG CHỈ SỐ THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

(Kèm theo Quyết định số 179 /QĐ-BKH&CN ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN	CHỈ SỐ GIỮA KỲ (đến năm 2025)	CHỈ SỐ CUỐI KỲ (đến năm 2030)	CƠ QUAN THỰC HIỆN
1	Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp các tổ chức KH&CN công lập, thực hiện giảm đầu mỗi hợp lý song song với hình thành tổ chức KH&CN mới phù hợp với xu thế phát triển KH&CN của thế giới và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.	Đến năm 2025, phấn đấu giảm 10% đầu mỗi các tổ chức KH&CN công lập so với thời kỳ 2016-2020	Đến năm 2030, bảo đảm giảm 20% đầu mỗi các tổ chức KH&CN công lập so với thời kỳ 2016-2020.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh.
2	Nâng cao năng lực nghiên cứu của các tổ chức KH&CN theo hướng tiếp cận với chuẩn quốc tế.	Năm 2025, có khoảng 25 - 30 tổ chức KH&CN công lập được xếp hạng khu vực và thế giới.	Đến năm 2030, có khoảng 40 - 50 tổ chức KH&CN công lập được xếp hạng khu vực và thế giới.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn.
3	Hình thành hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo và trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở các địa phương.	Năm 2025, hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại 03 vùng Bắc, Trung, Nam; phấn đấu 40% địa phương hình thành tổ chức KH&CN công lập có chức năng đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ việc kiện toàn tổ	Đến năm 2030, 100% địa phương hình thành tổ chức KH&CN công lập có chức năng đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ việc kiện toàn tổ chức đổi mới với các tổ chức KH&CN công lập, đơn vị sự nghiệp	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, và các cơ quan liên quan.

		chức đối với các tổ chức KH&CN công lập, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.	công lập trên địa bàn.	
4	Thành lập trung tâm tích hợp KH&CN hiện đại, đạt trình độ tiên tiến, trước mắt thành lập tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, từng bước mở rộng đến các vùng kinh tế - xã hội trọng điểm.	Nghiên cứu cơ sở thực tiễn và pháp lý để hình thành trung tâm tích hợp KH&CN hiện đại, đạt trình độ tiên tiến tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.	- Hình thành trung tâm tích hợp KH&CN hiện đại, đạt trình độ tiên tiến tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. - Nghiên cứu mở rộng trung tâm tích hợp KH&CN hiện đại, đạt trình độ tiên tiến đến các vùng kinh tế - xã hội trọng điểm.	- UBND Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. - Bộ Khoa học và Công nghệ
5	Tăng số lượng nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (quy đổi toàn thời gian)	Đến năm 2025 đạt 10 người trên một vạn dân.	Đến năm 2030 đạt 12 người trên một vạn dân.	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp HCM, UBND cấp tỉnh, các tập đoàn, tổng công ty do nhà nước nắm giữ 100% vốn; và các tổ chức KH&CN công lập.